

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 - 2026
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuê và bà Lại Thị Hồng Lê .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 29/10/1979; Hộ chiếu số: N1834017 ngày 10/8/2017; địa chỉ thường trú: Thôn M (nay là tổ dân phố A), phường H, tỉnh Ninh Bình; nơi làm việc: Na Domovine 690/14. Parha4 Cộng hòa Séc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H để giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng: Chị Lê Thị Kiều N, sinh năm 1996; địa chỉ: Số B T, phường Y, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị D, sinh ngày 03/3/1982; CCCD số: 035182001750; địa chỉ: Thôn M (nay là tổ dân phố A), phường H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2026, bản tự khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D kết hôn là toàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/4/2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hòa thuận được thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Năm 2008 ông Nguyễn

Văn H đi làm ăn và sinh sống tại Cộng hòa S, từ đó vợ chồng xa cách tình cảm thì phai nhạt. Đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nay ông Nguyễn Văn H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị D. Bà Ngô Thị D đề nghị Tòa xem xét giải quyết cho vợ chồng bà ly hôn theo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 2002 và cháu Nguyễn Phương L, sinh năm 2006. Ly hôn ông H, bà D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì các con đã trưởng thành, lao động tự lập.

Về tài sản và công nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D đều không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hòa giải được vì ông H, bà D vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Xử lý hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D.

2. Án phí đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H xin ly hôn bà Ngô Thị D, đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà D có địa chỉ nơi thường trú tại Thôn M (nay là tổ dân phố A), phường H, tỉnh Ninh Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D đều đề nghị giải quyết vắng mặt do đó căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 16/4/2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Ninh Bình) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, năm 2008 ông H đi làm ăn và sinh sống tại Cộng hòa Séc, do khoảng cách về địa lý nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Ông Nguyễn Văn H xin ly hôn, bà Ngô Thị D đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, ông H và bà D sống ly thân nhau đến nay đã hơn 10 năm, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 2002 và Nguyễn Phương L, sinh năm 2006. Hiện hai con chung của ông bà đã trên 18 tuổi lao động tự lập, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 123 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Xử lý hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị D.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai

số 3085 ngày 17/4/2026 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà ông H phải nộp (ông H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Ngô Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng